

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày 30/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Luân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đàm Văn Nhạ và ông Trần Văn Sinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn* tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 23/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 18/11/2020 đối với bị cáo:

**TRIỆU VĂN C;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/11/1996 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NR, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn H và bà Triệu Thị H1, chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2020 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Triệu Văn H; sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn NR, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:* Bà Đỗ Thị Xuân; sinh năm: 1981 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - có mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/7/2020 tại đoạn đường liên thôn tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N đang thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện một đối tượng đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen biển kiểm soát (BKS) 97B1-527.02 theo hướng thôn KN I - tổ nhân dân P có biểu hiệu nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, đối tượng khai nhận tên là Triệu Văn C (sinh năm: 1996; địa chỉ: thôn NR, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn), C thừa nhận mình là người nghiện ma túy và đang tàng trữ trái phép ma túy trên người. C tự giác lấy từ trong túi quần dài đằng trước bên phải ra giao nộp cho cơ quan Công an 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng (loại giấy trong bao thuốc lá), mở lớp giấy này ra bên trong có một lớp túi nilon trong suốt chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành thử nhanh chất màu trắng trên với dung dịch thuốc thử heroine, kết quả ban đầu xác định chất màu trắng trong gói nhỏ C giao nộp là ma túy loại heroine. Sau khi thử phản ứng, chất màu trắng được gói lại như ban đầu và cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A1. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Văn C đồng thời tạm giữ các đồ vật gồm: 01 chiếc điện thoại cảm ứng Samsung Galaxy A20 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen BKS 97B1 - 527.02.

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 16/7/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng, kết quả xác định: Chất màu trắng dạng bột và cục trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,253g (Không phải hai trăm năm mươi ba gam). Sau khi cân xác định khối lượng, chất màu trắng được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định, số vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong, một mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng và 01 mảnh giấy nilon trong suốt được cho vào phong bì mới niêm phong ký hiệu B2.

Ngày 17/7/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chất màu trắng dạng bột và dạng cục thu giữ được, Kết luận giám định số 125/KTHS-MT ngày 23/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 là ma túy, loại heroine có khối lượng 0,253g (Không phải hai trăm năm mươi ba gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại 0,220g (Không phải hai trăm hai mươi gam) cùng phong bì bao gói cũ cho vào phong bì mới niêm phong ký hiệu T125 hoàn trả lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện N.

Tại cơ quan điều tra, Triệu Văn C khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/7/2020, Triệu Văn C điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 527.02 đi từ xưởng sửa chữa ô tô thuộc thôn NH, thị trấn Y đến khu vực thôn KN, thị trấn Y. Khi đến khu vực đường đi Hang Tiên thuộc thôn KN thì gặp một người đàn ông không quen biết, C hỏi mua ma túy với người đàn ông này và người đàn ông đó đồng ý. C đưa cho người đàn ông đó 200.000đ và mua được 01 gói nhỏ ma túy bọc bằng giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng (là loại giấy trong bao thuốc lá). Sau khi mua được ma túy, C điều khiển xe theo hướng ra trung tâm thị trấn Y thì bị cơ quan chức năng phát hiện. C thừa nhận bản thân là người nghiện, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân. Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 16/7/2020 cũng cho thấy Triệu Văn C dương tính, có sử dụng ma túy. Lời nhận tội của C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T125, một mặt phong bì có ghi "Vụ Triệu Văn C (1996) - Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, một mặt phong bì có ghi "Vật chứng còn lại vụ Triệu Văn C tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 16/7/2020"; 01 chiếc điện thoại cảm ứng Samsung Galaxy A20 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen BKS 97B1 - 527.02 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013900 mang tên Triệu Văn C.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-NR ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Triệu Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Triệu Văn H trình bày: Chiếc xe bị thu giữ trong vụ án về tiền mua xe là tiền của ông H, ông H cho C sử dụng xe để làm phương tiện đi lại và cho C đứng tên để thuận tiện trong quá trình sử dụng, ông không biết C lấy xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội và mong Tòa trả xe và đăng ký xe cho Triệu Văn C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù; hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu T125, một mặt phong bì có ghi "Vụ Triệu Văn C (1996) - Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, một mặt phong bì có ghi "Vật chứng còn lại vụ Triệu Văn C tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 16/7/2020";

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 chiếc điện thoại cảm ứng Samsung Galaxy A20 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số EMEI 1 là 355039101031580/01, số EMEI 2 là 355040101031588/01;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen BKS 97B1 - 527.02 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013900 mang tên Triệu Văn C.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Đỗ Thị Xuân trình bày quan điểm bào chữa: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét hành vi của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo như: bị cáo thành khẩn ăn năn hối cải, bị cáo tuổi đời còn trẻ, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 12 tháng tù, đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện N, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào những nội dung tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy những nội dung này cũng đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có cơ sở để kết luận:

Ngày 16/7/2020, tại đoạn đường liên thôn tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,253g (Không phải hai trăm năm mươi ba gam) ma túy, loại heroine, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân. Hành vi mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**\* Điều luật có nội dung:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

*[...]*

*c) Heroine [...] có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”*

Xét thấy Cáo trạng số 28/CT-VKS-NR ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố Triệu Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa C.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội: Bị cáo là người sử dụng ma túy, sống chung với bố mẹ và phụ thuộc vào bố mẹ không có tài sản riêng, tuy trước khi phạm tội bị cáo có công việc có thu nhập, tuy nhiên, xét thấy thu nhập chỉ đủ phục vụ cho bị cáo sinh sống với mức sống cơ bản và phục vụ cho việc bị cáo sử dụng ma túy, không có tích lũy dư, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với

bị cáo không đảm bảo tính thi hành, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là các phong bì niêm phong T125, B2 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 chiếc điện thoại cảm ứng Samsung Galaxy A20 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội và bị cáo đề nghị được lấy lại, do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen BKS 97B1 - 527.02 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013900 mang tên Triệu Văn C, tuy bị cáo dùng chiếc xe để đi mua ma túy nhưng đây không phải là yếu tố buộc phải có thì bị cáo mới thực hiện được hành vi phạm tội, khi bị bắt quả tang ma túy nằm trong túi quần của bị cáo chứ không phải ở trong xe. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị cáo yêu cầu được lấy lại xe và đăng ký xe, gia đình bị cáo chỉ có chiếc xe này là phương tiện duy nhất để đi lại. Do vậy cần trả lại chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 527.02 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí, cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Triệu Văn C, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (16/7/2020).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T125, một mặt phong bì có ghi "Vụ Triệu Văn C (1996) - Tàng trữ trái phép chất ma túy", bên trong phong bì có 01

phong bì ký hiệu B1; giấy gói ma túy gửi giám định và mẫu vật ma túy còn lại sau giám định

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, một mặt phong bì có ghi "Vật chứng còn lại vụ Triệu Văn C tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 16/7/2020" bên trong phong bì có 01 phong bì ký hiệu A1; 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 túi nilon trong suốt.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, số EMEI 1 là 355039101031580/01, số EMEI 2 là 355040101031588/01;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; loại xe SIRIUS; màu đỏ, đen ; Biển kiểm soát 97B1 - 527.02 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013900 mang tên Triệu Văn C.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

**4. Về án phí:** Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THADS huyện N;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- NBC;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thị Luân**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đàm Văn Nhạ    Trần Văn Sinh**

**Lý Thị Luân**





